

**UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG MẦM NON TRƯỜNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 108/QĐ- MNTrS

Trường Sơn, ngày 25 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai khoản thu năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TRƯỜNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Công văn 03/HDLS-GDĐT- STC ngày 22/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn 2368/SGDĐT-TTr ngày 31/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đồ tạo năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn 2260/UBND-GDĐT ngày 20/09/2023 của UBND huyện An Lão về việc thực hiện Quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đồ tạo trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Biên bản họp phụ huynh học sinh toàn trường đầu năm học 2023 – 2024 ngày 24/09/2023;

Căn cứ Kế hoạch 102 /KH-MNTrS ngày 25/09/2023 của Trường mầm non Trường Sơn về việc thu chi các nguồn thu năm học 2023-2024

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu chi các nguồn thu năm học 2023-2024 của Trường mầm non Trường Sơn (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng Văn phòng, kế toán, các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT,KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huyền



BIÊN BẢN

Niêm yết công khai các khoản thu năm học 2023 - 2024

I. Thời gian: 7^h30 ngày 25 tháng 09 năm 2023

II. Địa điểm: Trường mầm non Trường Sơn

III. Thành phần:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền – Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà Trần Thị Định – Phó hiệu trưởng
3. Bà: Hoàng Thị Nụ - Phó hiệu trưởng
4. Bà: Nguyễn Thị Thảo – Chủ tịch công đoàn
5. Bà Hoàng Thị Hậu – Kế toán nhà trường
6. Bà Vũ Thị Phương Dung – Trưởng ban thanh tra nhân dân

IV. Nội dung:

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT –BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017.

Căn cứ Biên bản họp phụ huynh học sinh toàn trường đầu năm học 2023 – 2024 ngày 24/09/2023.

Trường Mầm non Trường Sơn tiến hành việc niêm yết công khai các khoản thu năm học 2023 – 2024 (có biểu phụ lục đính kèm)

Thời gian niêm yết trên bảng công khai nhà trường: Từ ngày 25 tháng 09 năm 2023 đến ngày 25 tháng 10 năm 2023.

Biên bản được hoàn thành vào hồi 09h30' cùng ngày và được 100% các đồng chí tham dự thống nhất thông qua.



Nguyễn Thị Huyền
KẾ TOÁN

Hoàng Thị Hậu

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Thảo
TRƯỞNG BAN THANH TRA
NHÂN DÂN

Vũ Thị Phương Dung

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Định
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Nụ

BIÊN BẢN

Kết thúc niêm yết công khai các khoản thu năm học 2023 - 2024

I. Thời gian: 15^h ngày 25 tháng 10 năm 2023

II. Địa điểm: Trường mầm non Trường Sơn

III. Thành phần:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền – Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà Trần Thị Định – Phó hiệu trưởng
3. Bà: Hoàng Thị Nụ - Phó hiệu trưởng
4. Bà: Nguyễn Thị Thảo – Chủ tịch công đoàn
5. Bà Hoàng Thị Hậu – Kế toán nhà trường
6. Bà Vũ Thị Phương Dung – Trưởng ban thanh tra nhân dân

IV. Nội dung:

Căn cứ biên bản niêm yết công khai các khoản thu năm học 2023 – 2024 ngày 25/09/2023.

Trường Mầm non Trường Sơn đã tiến hành kết thúc niêm yết công khai các khoản thu năm học 2023 – 2024.

Trong thời gian công khai 90 ngày đại diện công đoàn và thanh tra nhân dân không tiếp nhận được ý kiến nào cần xác minh, giải trình.

Biên bản được hoàn thành vào hồi 15^h30 cùng ngày và được thống nhất thông qua kết thúc niêm yết công khai theo đúng quy định.



Nguyễn Thị Huyền
KẾ TOÁN

Hoàng Thị Hậu



Nguyễn Thị Thảo
TRƯỞNG BAN THANH TRA
NHÂN DÂN

Vũ Thị Phương Dung

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Định
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Nụ

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Tiền ăn bán trú (đã bao gồm chất đốt)	25.000đồng/ngày/trẻ
2	Hỗ trợ nhân viên trực tiếp nấu ăn, chăm ăn	120.000đồng/tháng/trẻ
3	Quản lý ngoài giờ	5.000đồng/1 giờ/trẻ/ngày
4	Dạy thêm thứ 7 (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc)	40.000đồng/ngày/trẻ
5	Học tiếng Anh do người giáo viên trong nước giảng dạy (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc)	27.500đồng/tiết/trẻ
6	Mua sắm thiết bị phục vụ bán trú	Trẻ mới đi học :360.000đ/năm Trẻ học năm 2 :200.000đ/năm
7	Bảo hiểm toàn diện (không bắt buộc)	120.000 đồng/năm

Trường Sơn, ngày 25 tháng 09 năm 2023

Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Huyền

DỰ TOÁN THU - CHI CÁC NGUỒN THU NĂM HỌC 2023 -2024
(Kèm Quyết định số 10/QĐ - MNTrS ngày 25/09/2023 của Trường mầm non Trường Sơn)

TT	Nội dung	Dự toán
1	2	3
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
I.01	Khoản thu theo quy định	
1	Học phí – Ngân sách hỗ trợ theo Nghị quyết 54/2019/NQ- HĐND và Nghị định 81/2021/NĐ –CP	
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	
1.2	Mức được hỗ trợ: Dự kiến mức hỗ trợ từ 100.000 đồng/HS/tháng theo khung học phí năm học 2023-2024 tại Nghị định 81/2021/NĐ –CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ	
1.3	Tổng số hỗ trợ trong năm	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	
1.6	Số chi trong năm	
	Trong đó: - Cải cách tiền chi lương	100% số được hỗ trợ
1.7	Số dư cuối năm	
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN; cả cấp học đối với GDPT và CSGD chuyên biệt; cả khóa học đối với GDTX)	
I.02	Khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (Theo NQ 02/NQ- HĐND)	
1	Tiền ăn bán trú (đã bao gồm cả chất đốt)	
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	86.885
1.2	Mức thu	25.000 đ/HS/ngày
1.3	Tổng số thu trong năm	1.152.000.000
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	1.152.000.000
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	1.152.000.000
1.6	Số chi trong năm	1.152.000.000
	Trong đó: - Chi trả tiền mua thực phẩm, sữa hàng tháng theo hóa đơn - Trả tiền gas theo hóa đơn thực tế hàng tháng	
2.2	<u>Làm quen Tiếng Anh</u>	
2.1	Số dư năm trước chuyển sang	
2.2	Mức thu	27.500d/hs/tiết
2.3	Tổng số thu trong năm	205.425.000
2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	205.425.000
2.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	205.425.000
2.6	Số chi trong năm	205.425.000
	+ Chi nộp về công ty liên kết 85% HP	174.611.250

	+ Chi tại đơn vị 15% HP	30.813.750
	Trong đó: - Chi công tác Quản lý (HT, PHT, KT): 5%	11.610.000
	- Chi cơ sở vật chất (1,7%);	3.939.075
	- Trợ giảng Tiếng Anh cho giáo viên (8%)	14.634.000
	- Nộp thuế (2% số tại đơn vị : 0,3%)	616.275
2.7	Số dư cuối năm	0
3	Dạy thứ 7	
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	639.931
3.2	Mức thu:	40.000 đ/HS/buổi
3.3	Tổng số thu trong năm	63.720.000
3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	63.720.000
3.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	63.720.000
3.6	Số chi trong năm	63.720.000
	+ Nộp thuế: 2% Tổng thu	1.274.400
	+ Tổng thu sau thuế: (100% thu sau thuế)	62.446.000
	- Chi CB,GV,NV trực tiếp làm (100% Thu sau thuế)	62.446.000
3.7	Số dư cuối năm	0
4.	Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, công tác quản lý	
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	5.600
3.2	Mức thu: 120.000 đồng/HS/tháng	
3.3	Tổng số thu trong năm	364.500.000
3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	364.500.000
3.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	
3.6	Số chi trong năm	364.500.000
	- Nộp thuế (2% Tổng thu)	7.290.000
	- Hỗ trợ đóng BH,KPCĐ cho cô nuôi theo mức lương vùng 2022: (530.784 đ/cô) x 6 cô x 12 tháng	38.216.448
	Bù lương cô nuôi theo mức lương vùng 2022: (1.658.700đ/cô x 6 cô x 12 tháng)	119.426.400
	Hỗ trợ cô nuôi trực tiếp nấu ăn : (1.500.000đ/cô) x 6 cô x 12 tháng	108.000.000
	Hỗ trợ công trách nhiệm cho bếp trưởng : (150.000đ/tháng x 1 người) x 9 tháng	1.350.000
3.7	Hỗ trợ kế toán làm HSSS : 1.880.000đ/tháng x 9 tháng	16.920.000
3.8	Bù hỗ trợ lương, đóng BH theo mức lương vùng mới từ T01/2024	73.297.152
3.8	Số dư cuối năm	0
4.	Quản lý trẻ ngoài giờ	
4.1	Số dư năm trước chuyển sang	1.111.362
4.2	Mức thu: 5.000đ/giờ (2 giờ/ngày)	

4.3	Tổng số thu trong năm	487.890.000
4.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	487.890.000
4.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	
4.6	Số chi trong năm	487.890.000
	+ Nộp thuế: 2% Tổng thu	9.757.800
	+ Tổng thu sau thuế: (100% thu sau thuế)	478.133.000
	- Chi GV trực tiếp làm (86% Thu sau thuế)	411.194.380
	- Chi Quản lý chung 14% thu sau thuế (HT: 4%; HP: 7%; KT: 3%)	66.938.620
	Số dư cuối năm	
5	Dịch vụ do bên thứ 3 cung cấp phục vụ học sinh	
	- Đồng phục phụ huynh tự may, mua cho con theo mẫu mà nhà trường quy định. - Sách vở đồ dùng học tập phụ huynh mua cho con theo danh mục sách nhà trường đã chọn và gửi thông báo tới phụ huynh...	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.814.689.348
	Chi thanh toán cá nhân	1.119.718.300
	Chi Nghiệp vụ chuyên môn	368.221.200
	Chi khác (TNTT cho CBCCVC năm 2022)	326.749.848
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	135.550.000
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn:	
	- Gia hạn phần mềm QLTS	15.550.000
	Chi mua sắm sửa chữa	120.000.000
	Chi khác	

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)


Hoàng Thị Hậu

Trường Sơn, ngày 25 tháng 09 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Huyền

